

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

ĐỀ THI, ĐÁP ÁN/RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2, Năm học 2024 - 2025 (lần 2)

I. Thông tin chung (Đề chính thức)

Tên học phần:	Tinh hoa văn học cổ điển Việt Nam và hướng ứng dụng		
Mã học phần:	71APLI40343	Số tin chỉ:	03
Mã nhóm lớp học phần:	242_71APLI40343_01		
Hình thức thi: Tự luận	Thời gian làm bài:		75 phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	☒ Có Tài liệu giấy	☐ Không	

III. Nội dung câu hỏi thi

Câu 1 (6 điểm). Phân tích, luận giải về cuộc đời, sự nghiệp, giá trị nội dung và hình thức nghệ thuật thơ văn của Nguyễn Trãi.

Câu 2 (4 điểm). Vận dụng kiến thức và kỹ năng làm sáng tỏ nội dung văn học thời Lý - Trần.

ĐÁP ÁP VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
Câu 1		6.0 điểm	
Nội dung a. Giới thiệu quê hương, gia đình, cuộc đời và sự nghiệp chính trị, quân sự, ngoại giao.	- Quê hương, gia đình, cuộc đời và sự nghiệp chính trị, quân sự, ngoại giao của Nguyễn Trãi. - Những đóng góp về văn hóa của ông cho sự nghiệp giải phóng dân tộc và việc phục hồi, xây dựng nền văn hóa bị kẻ thù xâm lược hủy hoại. - Nguyễn Trãi với tư cách một nhà văn, nhà thơ - người có những đóng góp hết sức quan trọng cho sự nghiệp phát triển văn học dân tộc. - Nguyễn Trãi có đóng góp to lớn vào thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn và sự nghiệp xây dựng đất nước sau khi giành lại quyền độc lập, tự chủ. - Nguyễn Trãi là người sống hết mình với thời đại; tận hiến cho non sông đất nước, cho sự nghiệp giải phóng dân tộc; là ánh sao khuê trên bầu trời văn hiến nước Việt!	1.0	
Nội dung b. Sự nghiệp thơ văn của Nguyễn Trãi (chia ba thời kì)	<i>Thời kỳ 1380 - 1417</i> Năm 1407, Nguyễn Trãi bị giặc Minh bắt giam ở Đông Quan. Từ 1407 - 1417 ông đi đâu, làm gì không ai biết. Tác phẩm tiêu biểu là <i>Bình Ngô sách</i> <i>Thời kỳ 1417 - 1427</i>	1.0	

	Năm 1417 Nguyễn Trãi đến với Lê Lợi ở Hội thề Lũng Nhai. Với lòng yêu nước nồng nàn, ông luôn luôn ở bên cạnh Lê Lợi để bàn mưu tính kế, viết thư thảo hịch, chỉ đạo cuộc kháng chiến đi đến thắng lợi. Tác phẩm tiêu biểu: <i>Quân trung từ mệnh tập, Bình Ngô đại cáo...</i> <i>Thời kỳ 1428 - 1442</i> Kháng chiến thắng lợi, Nguyễn Trãi dốc hết sức lực, tài trí để xây dựng đất nước, mong cho “dân giàu đủ khắp đòi phương”. Tuy nhiên đây cũng là thời kỳ người anh hùng ôm hận ngàn thu, là tiếng thơ kêu xé lòng, là thảm kịch bi ai trong lịch sử phong kiến Việt Nam.		
Nội dung c. Tư tưởng, quan niệm văn chương của Nguyễn Trãi	<i>Tư tưởng yêu nước và nhân nghĩa</i> Được hình thành từ thực tiễn chống giặc Minh xâm lược; có sự kế thừa, dung hợp các giá trị văn hóa của dân tộc; Thể hiện qua quan điểm của ông về quốc gia, dân tộc, vai trò và sức mạnh của nhân dân, thương yêu nhân dân, quyết tâm chống giặc ngoại xâm, hoài bão xây dựng đất nước thái bình, thịnh trị. Tư tưởng “nhân nghĩa” gắn kết biện chứng với thuận dân, an dân; thương người, sự khoan dung độ lượng. <i>Quan niệm văn chương:</i> Kế thừa tinh hoa của tiên nhân, từ trải nghiệm cuộc sống; văn chương góp phần giáo dục đạo đức và khai mở tri thức...	1.5	
Nội dung d. Nội dung và hình thức nghệ thuật của thơ văn Nguyễn Trãi	<i>Nội dung</i> - Thấm nhuần tư tưởng yêu nước, gắn yêu nước với thương dân, biết ơn và quý trọng nhân dân. - Tinh thần hiếu thảo, chân thành; gắn bó với quê hương, đất nước, sống hết mình vì lợi ích của dân tộc. - Luôn nâng niu, giữ gìn vẻ đẹp thiên nhiên, yêu thiên nhiên, sống chan hoà cùng tạo vật. - Nguyễn Trãi yêu tình yêu của con người và đau nỗi đau của con người. <i>Nghệ thuật</i> - Có công lớn trong việc hoàn thiện, phát triển và sáng tạo những thể loại văn học mới. - Là một nhà văn chính luận xuất sắc, đưa thể văn nghị luận ở giai đoạn này đạt đến trình độ hoàn thiện, toàn mỹ.	1.5	

Nội dung e. Kỹ năng diễn đạt và lập luận	- Kỹ năng soạn thảo văn bản, xử lý thông tin chính xác. - Kỹ năng tư duy phân tích hiệu quả, tư duy phản biện sâu sắc.	1.0	
Câu 2		4.0 điểm	
Nội dung a. Cảm hứng yêu nước, tự hào dân tộc, lạc quan tích cực	- Là nội dung chủ đạo, xuyên suốt văn học thời Lý - Trần. Thể hiện khát vọng của cha ông về việc xây dựng đất nước hùng cường, thịnh vượng; tinh thần quyết tâm bảo vệ, gìn giữ non sông đất nước. - Thời đại này đã làm nên hào khí Đông A ngút trời với những chiến công hiển hách trước giặc Mông - Nguyên xâm lược. Tất cả đã được hồi quang, phản chiếu trong thơ văn, tiêu biểu như <i>Nam quốc sơn hà</i> của Lý Thường Kiệt, <i>Hịch tướng sĩ</i> của Trần Quốc Tuấn, <i>Thuật hoài</i> của Phạm Ngũ Lão, <i>Tụng giá hoàn kinh sư</i> của Trần Quang Khải, <i>Bạch Đằng giang phú</i> của Trương Hán Siêu...	1.0	
Nội dung b. Nỗi ưu tư, lo lắng cho đất nước (thời văn Trần)	Sau khi đánh đuổi giặc xâm lược, một số quý tộc nhà Trần đã ăn chơi xa hoa, hưởng lạc thái quá; ít quan tâm đời sống của nhân dân, khiến cho xã hội khủng hoảng. Hệ quả là đã nổ ra nhiều cuộc khởi nghĩa chống đối triều đình. Bên trong thì rối ren; bên ngoài là sự đánh phá của Chiêm Thành, là âm mưu xâm lược của nhà Minh. Trước thực trạng đó, nhiều nhà nho như Trần Nguyên Đán, Nguyễn Phi Khanh, Chu Văn An, Đặng Dung... đã khuyên nhủ, can ngăn vua quan nhưng họ đều quá mê muội nên không nhận biết được đâu là “chính”, đâu là “tả”. Văn chương thời văn Trần thể hiện tâm trạng âu lo, bi phần của các nhà nho nặng lòng với vận mệnh của dân tộc. Là nỗi lòng cay đắng của một thế hệ trước nguy cơ nước mất nhà tan, nhân dân lâm than đói khổ; là thời kỳ người anh hùng ôm mối hận nghìn thu khi nghiệp lớn không thành.	1.0	
Nội dung c. Thơ văn tôn giáo (phật giáo)	Thời Lý - Trần có dòng văn học phật giáo thuộc phái thiền tông, nội dung chủ yếu: - Thuyết minh cho triết lý phật giáo, về tư tưởng siêu hình và lễ sắc - không; phủ nhận sự tồn tại của thế giới khách quan như <i>Thị đệ tử</i> của Vạn Hạnh thiền sư. - Là tinh thần lạc quan, cởi mở, phóng khoáng như <i>Ngôn hoài</i> của Dương Không Lộ thiền sư. - Là thái độ ung dung, an nhiên, bình thản trước mọi biến đổi của đời sống và vũ trụ như <i>Cáo tật thị chúng</i> Mãn Giác thiền sư...	1.0	
dung c.	- Kỹ năng soạn thảo văn bản, xử lý thông tin chính xác.	1.0	

Kỹ năng diễn đạt, lập luận	- Kỹ năng tư duy phân tích hiệu quả, tư duy phản biện sâu sắc.		
----------------------------	--	--	--

Người duyệt đề

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 06 năm 2025

Giảng viên ra đề

TS. Lê Thị Gấm

TS. Triệu Văn Thịnh